TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 20/09/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Lê Việt Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 06 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Tuyết N, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

- Địa chỉ: aVM, xVT, hHB, tBL.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Lưu Văn L, sinh năm 1959 (Có đơn xin vắng mặt).

- Địa chỉ: aVM, xVT, hHB, tBL.

(Văn bản ủy quyền: Ngày 09/06/2022)

2. Bị đơn: Anh Trần Vũ B, sinh năm 1986 (Vắng mặt); Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

- Địa chỉ: aVM, xVT, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/06/2022 bản tự khai, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Lưu Văn L trình bày*:*

Vào ngày 21 tháng 10 năm 2016, vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L có đến đại lý (Út Lộc) tại aVM, xVT, hHB, tBL để mua thuốc, thức ăn thủy sản do Bà Thái Tuyết N đầu tư. Đồng thời vợ chồng anh B chị L có đưa giấy hợp đồng thuê khoán tài sản đất của công ty nuôi trồng thủy sản Vĩnh Hậu năm 2006 số hợp đồng 154 do ông Võ Văn Sô đứng tên địa điểm sản xuất lô số 24A (130), diện tích đất giao khoán 1,36ha và có đưa giấy hợp đồng số 154 cho bà N giữ để làm niềm tin. Đến ngày 21 tháng 10 năm 2018, tổng kết nợ thì vợ chồng anh B chị L tự viết giấy xác nhận nợ tổng cộng số tiền 279.053.000 đồng. Từ khi tổng kết nợ đến nay, bà N đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh B chị L thanh toán nợ nhưng vợ chồng anh B chị L cứ hẹn hết lần này đến lần khác.

Nay Bà Thái Tuyết N yêu cầu vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L thanh toán cho Bà Thái Tuyết N số tiền gốc 279.053.000 đồng. Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản tự khai ngày 28 tháng 06 năm 2022 bị đơn là Anh Trần Vũ B trình bày: vào ngày 21/10/2018 gia đình anh Bcó đến đại lý (Út Lộc) của Bà Thái Tuyết N mua thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản và vợ chồng anh B có giao cho bà N giấy hợp đồng thuê khoán tài sản đất của công ty nuôi trồng thủy sản Vĩnh Hậu năm 2006, số hợp đồng 154 do ông Võ Văn Sô đứng tên địa điểm sản xuất lô số 24A (130), diện tích đất giao khoán 1,36ha giữ để làm tin. Đến ngày 21 tháng 10 năm 2018 tổng kết nợ thì vợ chồng anh B có viết giấy xác nhận nợ tổng cộng số tiền 279.053.000 đồng. Do gia đình anh Blàm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ trên cho bà Nga, xin trả dần số tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của Bà Thái Tuyết N kiện vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L đòi tiền thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Nga.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Bà Thái Tuyết N khởi kiện vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L trả cho bà Nsố tiền mua bán thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản còn nợ là 279.053.000đồng, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L đang cư trú và sinh sống tại aVM, xVT, hHB, tBL. Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tống đạt các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản khác cho vợ chồng anh B chị L để tham gia phiên tòa xét xử vụ

án nhưng vợ chồng anh B chị L không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa, Ông Lưu Văn L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử xử vắng mặt. Vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L vắng mặt không có lý do lần thứ hai. nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tiến hành xét xử vắng mặt anh B, chị L. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Thái Tuyết N là đại lý (Út Lộc) đòi vợ chồng anh B chị L trả tiền thuốc, thức ăn nuôi trồng thủy sản đến ngày 21 tháng 10 năm 2018 chốt công nợ thì vợ chồng anh B chị L còn nợ tiền thuốc, thức ăn, nuôi trồng thủy sản tổng cộng số tiền 279.053.000đồng. vợ chồng anh B chị L ký giấy xác nhận nợ và đồng ý số nợ là 279.053.000đồng và xin trả dần số nợ trên, hiện nay kinh tế gia đình vợ chồng anh B chị L nuôi tôm bị thua lỗ và quá khó khăn.

Như vậy, việc Bà Thái Tuyết N khởi kiện vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L còn nợ số tiền 279.053.000đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận

[5]. Đối với giấy hợp đồng thuê khoán tài sản đất của công ty nuôi trồng thủy sản Vĩnh Hậu năm 2006, số hợp đồng 154 do ông Võ Văn Sô đứng tên địa điểm sản xuất lô số 24A (130), diện tích đất giao khoán 1,36ha, mà vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L có đưa cho bà Ngiữ để làm niềm tin. Hiện nay Bà Thái Tuyết N và vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu giải quyết nên không đặc ra xem xét.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Thái Tuyết N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 13.952.650đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự**;**

Căn cứ vào các Điều 357 Điều 430, Điều 440 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Thái Tuyết N đối với Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L.

2. Buộc Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Thái Tuyết N số tiền là 279.053.000đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày Bà Thái Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L chưa thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền thi hành án và thời gian chậm thanh toán.

3. Đối với giấy hợp đồng thuê khoán tài sản đất của công ty nuôi trồng thủy sản Vĩnh Hậu, do ông Võ Văn Sô đứng diện tích đất giao khoán 1,36ha, mà vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L có đưa cho bà N giữ để làm niềm tin. Hiện nay Bà Thái Tuyết N và vợ chồng Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu giải quyết nên không đặc ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Thái Tuyết N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Trần Vũ B, Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 13.952.650đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Thương